

KẾ HOẠCH
Thực hiện chỉ tiêu y tế Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ
xã Xuân TrúC lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện chỉ tiêu y tế Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Ủy ban nhân dân xã Xuân TrúC xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ giải pháp thực hiện chỉ tiêu y tế năm 2026 và các năm tiếp theo như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khoẻ mạnh của Nhân dân. Chăm lo phát triển con người một cách toàn diện, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, phát huy nội lực và tiềm năng của xã Xuân TrúC, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm tới, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe, giáo dục và thu nhập bình quân đầu người, lấy con người làm trọng tâm phát triển kinh tế-xã hội địa phương. Cải thiện chất lượng chăm sóc sức khỏe và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao.

Xây dựng và phát triển y tế cơ sở đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của người dân trong và ngoài xã. Đồng thời làm căn cứ cho y tế cơ sở xác định nhu cầu phát triển chuyên môn kỹ thuật, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và huy động các nguồn lực tài chính, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đảm bảo cho mọi người dân tiếp cận đầy đủ và thuận lợi với các dịch vụ khám, chữa bệnh, đáp ứng mục tiêu công bằng, hiệu quả và phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

Chỉ tiêu đại hội

- Tuổi thọ trung bình: đạt 76 tuổi vào năm 2026 và đạt > 76,8 tuổi đến năm 2030, trong đó số năm sống khỏe đạt 68,5 tuổi vào năm 2026 và 70 năm đến năm 2030.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1% đến trên 1%.

- Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hằng năm đạt 100%.

- Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 96% vào năm 2026 và đạt 99% đến năm 2030.

Các chỉ tiêu theo Nghị quyết 72-NQ/TW, của Chính phủ và Bộ Y tế

- Trạm Y tế được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ đến năm 2030;

- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đầy đủ các loại vắc xin: đạt trên 90% với 14 loại vắc xin vào năm 2026 và đạt $\geq 95\%$ với 14 loại vắc xin đến năm 2030;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi đạt 16% vào năm 2026 và $<14,5\%$ đến năm 2030;

- Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét vào năm 2030;

- Trên 50% (năm 2026) và 70% (năm 2030) nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 80% (năm 2026) và 90% (năm 2030) sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất;

- Đạt 100% (năm 2026), duy trì đến năm 2030 người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung; 100% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi và các kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ góp phần phát huy vai trò của phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi...);

- 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng;

- Hàng năm, ít nhất 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 60% số người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội;

- Ít nhất 50% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi;

- 90% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi và các kiến thức cơ bản chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ nhằm hoàn thành các mục tiêu, cụ thể hóa và lồng ghép trong thực hiện các Kế hoạch; nâng cao hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả quản lý nhà nước, vai trò, trách

nhiệm của các phòng, cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nhằm phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; Phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Kết hợp chặt chẽ và hài hòa giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững.

2. Nhiệm vụ về thực hiện các chính sách

a) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội trên địa bàn xã như: giảm nghèo, lao động, việc làm, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực...; đồng thời, thường xuyên rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành các cơ chế chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu đảm bảo an sinh xã hội, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, phù hợp với định hướng và xu thế phát triển; bảo đảm an sinh xã hội, tiến bộ, công bằng xã hội, đặc biệt là đối với người có công, người có thu nhập thấp, đối tượng yếu thế; nâng cao chất lượng sống mọi mặt của nhân dân, bảo đảm hài hòa giữa đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần theo các tiêu chí của “hạnh phúc”; Duy trì xã không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia và giảm nghèo bền vững.

b) Tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách về lĩnh vực y tế trên địa bàn xã, nhằm phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả y tế cơ sở của xã; chủ động tham mưu UBND xã trình Hội đồng nhân dân xã ban hành các chính sách nhằm nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực y tế; không ngừng đổi mới và thực hiện hiệu quả chính sách chăm sóc sức khỏe toàn dân: mở rộng các chương trình bảo hiểm y tế, ưu tiên cho hộ gia đình khó khăn, đảm bảo mọi người dân đều có quyền tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản; phát triển y tế dự phòng: đẩy mạnh các chương trình phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng vắc-xin, và nâng cao nhận thức của người dân về vệ sinh và sức khỏe cộng đồng.

c) Thực hiện chính sách miễn học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi hơn về chính sách miễn giảm học phí, cung cấp học bổng cho học sinh, sinh viên, hỗ trợ tài chính và điều kiện học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em không bỏ học vì lý do kinh tế, đảm bảo các em được tiếp cận giáo dục tốt hơn; có cơ chế khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, hài hòa lợi ích nhà nước - người dân - người học - nhà đầu tư theo phương châm tất cả học sinh đều được đến trường với chất lượng giáo dục ngày càng tốt hơn.

Thực hiện tốt các chính sách về giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng; thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề, đào tạo nghề tại nơi làm việc.

d) Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển của xã; thực hiện chính sách hỗ trợ người dân phát triển kinh tế. Tạo điều kiện tiếp cận vốn vay ưu đãi cho các hộ gia đình khó khăn.

3. Nhiệm vụ về tăng chỉ số thu nhập

a) Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chủ yếu dựa vào tăng năng suất, chất lượng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Tập trung phát triển viễn thông tạo hạ tầng thiết yếu cho phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện. Phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng.

h) Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đảm bảo đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, thương mại, dịch vụ, văn hóa, giáo dục, y tế, thông tin truyền thông, các khu công nghiệp.

i) Hoàn thành việc chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu số kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Nhiệm vụ về tăng chỉ số sức khỏe

4.1. Phát triển chỉ số con người

a) Phát triển y tế cơ sở, bảo đảm tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe với chất lượng ngày càng cao cho mọi người dân; Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh; Tăng cường cơ sở vật chất y tế, kết hợp hoàn chỉnh hệ thống bảo hiểm y tế toàn dân; phát triển nguồn nhân lực y tế, đầu tư ngân sách cho lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe; thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu về y tế (phòng chống dịch bệnh, phòng chống bệnh không lây nhiễm, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng...) các dự án y tế, nước sạch vệ sinh môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế, khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giúp người dân có nhiều sự lựa chọn chăm sóc sức khỏe.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân. Quan tâm thực hiện các lĩnh vực ưu tiên gồm: dinh dưỡng hợp lý; vận động thể lực; chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia; vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm; phát hiện sớm và quản lý bệnh không lây nhiễm; chăm sóc, quản lý sức khỏe người dân; sức khỏe người cao tuổi; sức khỏe người lao động.

b) Đẩy mạnh công tác giáo dục, truyền thông và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về giáo dục sức khỏe, dân số - kế hoạch hóa gia đình; kết nối và cung cấp các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế: người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, người khuyết tật...

c) Phát triển công nghiệp hóa và đô thị hóa theo hướng xanh, sạch, đẹp, gắn với bảo vệ, giữ gìn môi trường sống, không để ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống, sức khỏe của người dân.

d) Đầu tư phát triển các cơ sở vật chất, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; phát triển các trung tâm văn hóa thể thao, nhà văn hóa, khu thể thao phù hợp theo từng cấp để người dân rèn luyện sức khỏe nâng cao thể lực; tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về rèn luyện thân thể trong cộng đồng và khu dân cư.

đ) Xây dựng các quỹ phúc lợi chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người yếu thế; phát triển các chương trình xã hội như từ thiện, tình thương trong cộng đồng và xã hội.

4.2. Tăng tuổi thọ trung bình, phát triển dân số tự nhiên

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (*Nghị quyết 21-NQ/TW*); Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW (*sau đây gọi tắt Nghị quyết 137/NQ-CP*); Kết luận 149 KL TW 2025 ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện công tác dân số trong tình hình mới.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1679/QĐ- TTg, ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 phê duyệt Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030; Quyết định 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 về việc phê duyệt Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030. Đồng thời, tiếp tục tham mưu UBND xã ban hành về Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng mức sinh đến năm 2025 và định hướng đến 2030; Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch với chỉ tiêu mức sinh cụ thể để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trong từng giai đoạn.

- Tăng cường cung cấp thông tin cho cấp ủy chính quyền và người có uy tín trong cộng đồng về những thách thức của già hóa dân số với sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua các kênh truyền thông (internet, trang điện tử, mạng xã hội ...) và các trang tin có nhiều người cao tuổi truy cập, các trang tin mà người cao tuổi quan tâm.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

- củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi.

+ Nâng cao năng lực cho Trạm Y tế xã trong việc thực hiện dịch vụ chăm

sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh mãn tính (*bệnh không lây nhiễm*) cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

+ Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở các xã, phường điều kiện kinh tế còn khó khăn.

+ Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng;

+ Xây dựng và phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; thực hiện quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, quản lý các bệnh mãn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình.

- Phát huy vai trò người cao tuổi: Khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh, nêu gương sáng chí bền cho con, cháu noi theo; Vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào người cao tuổi có uy tín trong cộng đồng xây dựng làng văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

- Cử cán bộ nhân viên y tế tham gia đào tạo, tập huấn chuyên môn cho làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Rà soát, đề nghị hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

+ Tiếp tục triển khai chính sách cho người cao tuổi theo quy định (*Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội; Luật bảo hiểm, trong đó có khám chữa bệnh bảo hiểm, bảo hiểm y tế cho người cao tuổi*);

+ Tạo điều kiện bảo vệ, chăm sóc và phát huy hiệu quả tiềm năng, vị thế, vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người cao tuổi phù hợp với yêu cầu của giai đoạn “dân số già”, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển triền giàu mạnh.

+ Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác dân số của đơn vị.

6.4. Phát triển tỷ lệ bác sĩ

Nhân lực y tế đóng vai trò quan trọng để phát triển cơ sở y tế, quy mô của mỗi cơ sở y tế và chất lượng dịch vụ y tế, cần quan tâm:

- Tăng cường thu hút và tuyển dụng nhân lực chất lượng cao; có chính sách ưu đãi tài chính đặc thù như hỗ trợ học phí, trợ cấp một lần khi nhận công tác, hỗ trợ hàng tháng ngoài lương... để thu hút các bác sĩ vừa tốt nghiệp và bác sĩ có kinh nghiệm từ nơi khác về xã làm việc.

- Cải thiện, nâng cao chất lượng điều kiện làm việc bằng cách đầu tư các thiết bị y tế hiện đại, tạo môi trường thuận lợi để bác sĩ phát huy chuyên môn.

- Thúc đẩy vai trò của y tế ngoài công lập, nhằm tạo điều kiện cho khu vực ngoài công lập phát triển mạnh mẽ và đóng góp nhiều hơn vào việc tăng số lượng bác sĩ để phục vụ người dân.

4.5. Thực hiện khám sức khỏe định kỳ

Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

4.6. Bao phủ bảo hiểm y tế

Tăng cường tham mưu cấp ủy, chính quyền về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp để mở rộng và phát triển người tham gia BHXH, BHYT.

Thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng khó khăn, yếu thế theo Nghị quyết của tỉnh.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đảm bảo linh hoạt, đa dạng, sâu rộng, trọng tâm, trọng điểm đến cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị và Nhân dân; tăng cường sự nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội về chính sách ưu việt của Đảng và Nhà nước.

Tích cực phối hợp trong công tác cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu làm căn cứ rà soát, phân tích, đánh giá các nguồn cần tập trung, đề ra các giải pháp khai thác, đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; phát triển nhanh, bền vững số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đồng nghĩa với việc giúp đông đảo người lao động, người dân sớm tiếp cận chính sách ưu việt và sớm đạt được lộ trình BHXH, BHYT toàn dân của Đảng và Nhà nước.

Phối hợp với các ngành nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ y tế, tạo điều kiện thuận lợi, tốt nhất cho người dân đi khám bệnh, chữa bệnh BHYT; có các biện pháp căn cơ nhằm ngăn ngừa nguy cơ trục lợi, đảm bảo quyền lợi người bệnh có thể BHYT; sử dụng hiệu quả quỹ BHYT.

Tiếp tục nâng cao công tác cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả công tác; tiếp tục đồng bộ ĐDCN/CCCD theo Đề án 06 của Chính phủ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hồ sơ, bệnh án, sổ sức khỏe điện tử; liên thông dữ liệu; thực hiện tốt công tác chuyển đổi số; tích cực phối hợp vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp.

7. Các nhiệm vụ tổng hợp khác

a) Cải cách quyết liệt, thực chất và hiệu quả thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của xã theo hướng sử dụng các nền tảng dùng chung để tiết kiệm chi phí, thời gian, phấn đấu hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 4. Bảo đảm cung ứng dịch vụ công thiết yếu, bình đẳng cho mọi người dân, tạo việc làm và thu nhập, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Đa dạng hóa các loại hình cứu trợ xã hội, tạo nhiều việc làm và đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, nhằm mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân, nâng cao sự hài lòng của người dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch gắn với thực hiện các Đề án, Kế hoạch, Chương trình (có liên quan) của Ủy ban nhân dân xã; trong đó thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Phòng Kinh tế xã

- Làm đầu mối tổng hợp, lồng ghép các mục tiêu, định hướng phát triển, các khâu đột phá và các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI) của xã đến năm 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của xã đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành tham mưu UBND xã kịch bản tăng trưởng kinh tế hàng năm đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp nêu trong kế hoạch thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định pháp luật hiện hành.

- Triển khai các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai, bảo vệ cuộc sống và tài sản của người dân, góp phần ổn định kinh tế và nâng cao thu nhập.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị thực hiện các hoạt động giám sát và kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất; xử lý rác thải và chất thải nguy hại; bảo vệ đa dạng sinh học; quản lý nguồn nước để đảm bảo nâng cao tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch theo chỉ tiêu được giao, cung cấp nguồn nước sạch cho sinh hoạt, sản xuất.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội xã

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp nêu trong Kế hoạch thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì triển khai thực hiện, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến sức khỏe.

- Phối hợp quản lý và thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp để đảm bảo an sinh xã hội cho người dân.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo không có khả năng lao động, chỉ số về giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thu hút và tuyển dụng nhân lực chất lượng cao.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả Kế hoạch gửi UBND xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Trạng Y tế xã

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp nêu trong Kế hoạch thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hàng năm, lập dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ của ngành Y tế nêu trong Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả Kế hoạch gửi UBND xã để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Long

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân Xã Xuân Trú
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 10/03/2026 11:33:12

DANH MỤC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Xuân Trúc
lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 – 2030

STT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	Mục tiêu 2026-2030	KH năm 2026	KH năm 2027	KH năm 2028	KH năm 2029	KH năm 2030
1	Tuổi thọ trung bình	Năm	76,8	76,1	76,3	76,5	76,7	76,8
	Trong đó: thời gian sống khỏe mạnh tối thiểu	Năm	70	68,5	68,9	69,3	69,8	70
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1	1	1	1	1	1
3	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hằng năm	%	100	100	100	100	100	100
4	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	99	96	96,5	97	97,5	99